

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LŨ
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HSST

Ngày: 21 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LŨ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà: Ông Đoàn Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Toan

Bà Ngô Thị Tuyết

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Văn Đăng – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN A, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn X, xã Y, huyện G, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông B và bà C, sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: năm 2010 bị Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khoẻ của người khác;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2017 đến ngày 12/4/2017; tạm giam từ ngày 12/4/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Lữ.

Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa

2. Người bị hại:

Anh D, sinh năm 1993. “vắng mặt”

Trú tại: thôn I, xã K, huyện Z, tỉnh Hưng Yên

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đ, sinh năm 1959 “vắng mặt”

Trú tại: thôn I, xã K, huyện Z, tỉnh Hưng Yên.

- Bà C, sinh năm 1969 “có mặt”

Trú tại: Thôn X, xã Y, huyện G, tỉnh Hưng Yên

4. Người làm chứng:

1. Anh H, sinh năm 1984 “có mặt”

2. Anh L, sinh năm 1977 “vắng mặt”

3. Bà M, sinh năm 1952 “vắng mặt”

4. Anh O, sinh năm 1980 “vắng mặt”

Đều trú tại: thôn I, xã K, huyện Z, tỉnh Hưng Yên

5. Anh P, sinh năm 1987 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn X, xã Y, huyện G, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/3/2017, Nguyễn Văn A, sinh năm 1991 trú tại thôn Thôn X, xã Y, huyện G, tỉnh Hưng Yên đang ăn cơm tại nhà anh P, sinh năm 1987 ở cùng thôn với A thì nhận được tin nhắn điện thoại của anh D, sinh năm 1993 ở thôn I, xã K, huyện Z, tỉnh Hưng Yên hỏi về việc anh D bị mất một con dao mèo dài khoảng 60cm. A và anh D xảy ra mâu thuẫn cãi nhau qua điện thoại, anh D bảo A "Mày thích thì lên đây". A mượn xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 89G1-04887 của anh P đi về nhà mình lấy 01 con dao loại dao mèo lưỡi bằng kim loại dài 29cm, bản cong rộng 04cm, chuôi bằng gỗ màu vàng dài 14,5cm đựng trong bao bọc dao bằng gỗ màu vàng dặt trong cặp quần phía sau lưng và 01 chiếc đèn pin màu đen dài 16,5cm, phần thân đèn dài 11,5cm, đường kính 3cm để trong túi quần rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đến nhà anh D. Khi đến nơi A dựng xe ở sân rồi đi thẳng lên phòng của anh D trên tầng 2 gọi anh D mở cửa. Lúc này ở trong phòng anh D lấy 01 thanh tuýp sắt dài 75cm, đường kính 2,5cm cầm trên tay rồi mở cửa cho A. A đi vào trong phòng thì anh D nói: “Mày thích gì?”, A trả lời: “Cứ từ từ để tao đóng cửa đã”. Vừa nói A vừa đóng cửa phòng lại. Thấy vậy anh D liền ra mở cửa nhưng bị A ngăn lại và nói: “Hôm nay mày không ra khỏi đây được đâu”. Anh D dùng tuýp sắt dọa A: “Mày thích chết không?”, A giơ tay trái lên chỉ vào đầu mình nói: “Chỗ này nhiều máu lắm, đợi tao cởi áo đã”. Dứt lời A cởi áo khoác ngoài để lên giường của anh D rồi lợi dụng lúc anh D không để ý giằng được thanh tuýp sắt trên tay anh D vắt vào góc phòng. Ngay sau đó A dùng tay trái túm cổ áo phía trước và đẩy anh D lưng áp vào tường còn tay phải đâm nhiều nhất vào mặt và đầu anh D. Anh D giơ tay lên đỡ thì A đâm thêm vài nhát vào đầu rồi dừng lại không đánh anh D nữa. A đi đến chỗ thùng giấy trong phòng anh D lấy ra con dao mèo của anh D cho anh D xem để chứng minh là mình không lấy (*lúc trước đến nhà D chơi A đã xem con dao này và cất trong đó*). A nói: “Nhà mày có gì mà lấy.” thì anh D đáp: “Tao còn mất tiền và nhiều thứ khác”. Nghe anh D nói vậy thì A tức giận nói: “Mày có cái xác, có gì mà mất” rồi tiến tới cạnh anh D tay trái túm cổ áo phía sau và đẩy anh D vào tường. Lúc này anh D đứng

quay lưng chéo vai trái về phía A, mặt quay ra cửa thì A bỏ áo anh D ra đồng thời vòng hai tay ra sau lưng, dùng tay trái giữ bao bọc dao tay phải cầm chuôi rút dao chém chéo 01 nhát theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái vào vị trí từ mõng trái xuống mặt trước đùi trái của anh D. Bị chém anh D kêu cứu và tự lấy khăn băng vết thương lại, còn A lấy áo mình đang mặc để băng bó vết thương cho anh D nhưng anh D không đồng ý. Sau đó anh D chạy xuống sân đóng cổng lại, nói: “Hôm nay nhót con chó này lại” và hô hoán có cướp. Thấy vậy A đi ra mở cổng rồi dùng tay túm cổ áo của anh D kéo vào trong sân cách cổng khoảng 10 mét rồi dùng tay phải đâm nhiều nhát vào mặt và đầu của anh D. Lúc này anh H, sinh năm 1984 là anh trai của anh D đi chơi về thấy vậy thì nói: “Chúng mày có việc gì thì lên tầng 2 giải quyết với nhau, không được đánh nhau ở sân nhà tao”. A dừng lại không đánh anh D nữa. Anh D liền dùng chân đạp đổ xe máy của A rồi chạy lên phòng mình lấy dao xuống để đánh A. Lúc này ở dưới sân A lấy đèn pin trong túi quần mình ra soi kiểm tra xe xem có hư hỏng gì không. Vừa kiểm tra xong thì anh D xuống tới nơi và định dùng dao đâm A nhưng A túm được tay của anh D và giằng dao vắt xuống sân. A tiếp tục dùng tay trái túm cổ áo anh D, tay phải cầm đèn pin đập nhiều nhát vào mặt và đầu anh D rồi dừng lại. A bảo anh D lên xe để A chở đi băng bó vết thương nhưng anh D không đồng ý thì A điều khiển xe mô tô về nhà và cất giấu con dao cùng chiếc đèn pin gây thương tích cho anh D ở khu vực chuồng lợn nhà mình. Còn anh D đến nhà anh L, sinh năm 1977 ở cùng thôn để sơ cứu băng bó vết thương sau đó được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên để điều trị. Ngày 04/3/2017 anh D có đơn đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện trên nền phòng ngủ ở tầng 2 của anh D có vùng chất màu đỏ nhỏ giọt.

Báo cáo của Công an xã K thể hiện khoảng 20 giờ 40 phút ngày 04/3/2017 có 01 nam thanh niên lạ mặt khoảng 25 tuổi dùng dao chém vào đùi sau chân trái và dùng đèn pin và tay đánh nhiều nhát vào mặt và đầu anh D gây thương tích phải đi khám và điều trị.

Bệnh án ngoại khoa số 17011513 ngày 10/3/2017 của bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên đối với anh D thể hiện: D được đưa vào khám hồi 21 giờ 30 phút ngày 04/3/2017; Bệnh án mô tả, chẩn đoán: vết thương đùi trái do bị chém; vết thương đỉnh đầu chảy máu. Đã tiến hành cắt lọc, làm sạch, cầm máu bằng dao điện, khâu vết thương hở da và dùng thuốc theo y lệnh. Ra viện ngày 10/3/2017

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 25/2017/TgT ngày 23/3/2017 của phòng Giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên đối với thương tích của anh D kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời

điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc và vật cứng có gờ cạnh gây lên.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao mèo lưỡi bằng kim loại dài 29 cm; bản cong rộng 4 cm, chuôi bằng gỗ màu vàng dài 14,5 cm, phần lưỡi dao được dán băng dính đen dài 2cm gần chuôi dao kèm theo một bao bọc dao bằng gỗ màu vàng dài 30,5 cm; rộng 6cm, dày 2,5cm một đầu được bọc tôn màu trắng rộng 01cm, dán băng dính đen dài 21cm, trên bao được gắn một miếng da màu đen bằng 03 đinh sắt và 01 chiếc đèn pin màu đen dài 16,5cm trên thân có chữ POLICE, HY-C6 là hung khí A sử dụng để gây thương tích cho anh D; 01 con dao chuôi gỗ dài 16cm, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, bản cong rộng 06 cm kèm theo một bao bọc dao bằng gỗ dài 44 cm, rộng 7cm, dày 2,5cm là con dao của anh D định dùng gây thương tích cho A; 01 thanh tuýp sắt dài 75cm, đường kính 2,5cm, 1 đầu được bọc vải đen gắn bằng băng dính trắng dài 17cm và 01 chiếc điện thoại AVIO(A45) màu đen, số imei: 353111120058035, gắn thẻ sim thuê bao số 0906086042 của anh D.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình A có bồi thường cho anh D và bà Đ số tiền là 25.000.000 đồng là tiền viện phí, chi phí thuốc men và thiệt hại do mất thu nhập cá nhân trong thời gian điều trị thương tích cho anh D (trong đó gia đình anh D đã nhận trực tiếp số tiền 20 triệu đồng còn 5 triệu đồng gia đình bị cáo A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ), anh D và bà Đ không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự đồng thời anh D có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A.

Ngày 06/4/2017 bị cáo A đến Công an huyện Tiên Lữ đầu thú và giao nộp chiếc đèn pin là hung khí dùng gây thương tích cho D. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo A đã thành khẩn khai báo.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình và có thái độ ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 19/QĐ-VKS-HS ngày 20/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự tuyên xử: Nguyễn Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104, điểm b, p, đ khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/QH13 ngày 29/6/2016 của

Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách được tính theo quy định của pháp luật.

Giao bị cáo cho UBND nơi thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh D và bà Đ số tiền là 20 triệu đồng tiền mặt; Sau đó tiếp tục nộp số tiền là 5 triệu đồng tại Chi cục THADS huyện Tiên Lữ để khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình anh D. Các bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong với nhau nên HĐXX không xem xét giải quyết. Anh D sẽ nhận lại số tiền 5 triệu đồng tại Chi cục THADS huyện Tiên Lữ sau khi án có hiệu lực pháp luật

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS cho tịch thu tiêu hủy: 01 con dao mè lưỡi bằng kim loại dài 29 cm; bản cong rộng 4 cm, chuôi bằng gỗ màu vàng dài 14,5 cm, phần lưỡi dao được dán băng dính đen dài 2cm gần chuôi dao kèm theo một bao bọc dao bằng gỗ màu vàng dài 30,5 cm; rộng 6cm, dày 2,5cm một đầu được bọc tôn màu trắng rộng 01cm, dán băng dính đen dài 21cm, trên bao được gắn một miếng da màu đen bằng 03 đinh sắt và 01 chiếc đèn pin màu đen dài 16,5cm trên thân có chữ POLICE, HY-C6 là hung khí A sử dụng để gây thương tích cho anh D, là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội; 01 con dao chuôi gỗ dài 16cm, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, bản cong rộng 06 cm kèm theo một bao bọc dao bằng gỗ dài 44 cm, rộng 7cm, dày 2,5cm là con dao của anh D định dùng gây thương tích cho A; 01 thanh tuýp sắt dài 75cm, đường kính 2,5cm, 1 đầu được bọc vải đen gắn bằng băng dính trắng dài 17cm. Tất cả những vật chứng trên không có giá trị sử dụng tịch thu cho tiêu hủy.

Trả lại cho anh D 01 chiếc điện thoại AVIO(A45) màu đen, số imei: 353111120058035, gắn thẻ sim thuê bao số 0906086042 là tài sản của anh D không liên quan đến việc phạm tội.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng khi quyết định hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay về việc gây thương tích cho anh D ngày 04/3/2017 là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận pháp y về thương tích của anh D cũng như các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút, tại nơi ở của anh D sinh năm 1993 ở thôn I, xã K, huyện Z, tỉnh Hưng Yên, do mâu thuẫn cá nhân A đã có hành vi dùng 01 con dao loại dao mào lưỡi bằng kim loại dài 29cm, bản cong rộng 4cm, chuôi gỗ màu vàng dài 14,5cm chém 01 nhát vào đùi sau chân trái của anh D và dùng 01 chiếc đèn pin màu đen dài 16,5cm, phần thân đèn dài 11,5cm, đường kính 3cm đập vào mặt và đầu của anh D. Hậu quả làm anh D bị thương với tỉ lệ tổn hại sức khỏe là 12% (mười hai phần trăm). Theo hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì con dao là phương tiện nguy hiểm đã được bị cáo sử dụng gây thương tích cho anh D nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng chuyển khung hình phạt “*dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS. Bị cáo A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng hung khí xâm hại, làm tổn hại đến sức khỏe của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì mâu thuẫn cá nhân nên đã dùng dao chém vào đùi và mông của D, dùng đèn pin đập vào đầu và mặt D gây thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 12%, do đó bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang trong cộng đồng dân cư, thể hiện sự coi thường Pháp luật Nhà nước vì vậy cần thiết phải xét xử nghiêm minh trước pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để trừng trị, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bản thân bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho anh D số tiền là 20 triệu đồng tiền mặt và 05 triệu đồng nộp tại cơ quan THADS huyện Tiên Lữ; đồng thời để xảy ra sự việc trên cũng một phần do hành vi thách thức của người bị hại là anh D do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p, đ khoản 1 Điều 46 BLHS; Sau khi phạm tội bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã ra đầu thú, người bị hại có đơn xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, gia đình bị cáo cũng có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, xin cho bị cáo cải tạo tại địa phương được Chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Từ những phân tích ở trên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; về nhân thân: năm 2010 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính cùng về hành vi xâm hại đến sức khoẻ của người khác nhưng đủ điều kiện quy định tại tiểu mục b9, điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 06/11/2013 nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

Mặt khác Theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 thì phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỉ lệ thương tật từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 104 BLHS có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 thì có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 05 năm. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 144/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì đây được coi là “*quy định có lợi cho người phạm tội*” cũng sẽ được HĐXX áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo A.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh D và bà Đ số tiền là 20 triệu đồng tiền mặt; Sau đó đã nộp tiếp một khoản tiền là 5 triệu đồng tại Chi cục THADS huyện Tiên Lữ để khắc phục hậu quả, Bồi thường cho gia đình anh D. Các bên đã tự thoả thuận giải quyết xong với nhau nên HĐXX không xem xét giải quyết. Anh D sẽ nhận lại số tiền 5 triệu đồng tại Chi cục THADS huyện Tiên Lữ sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về xử lý vật chứng: 01 con dao mèo lưỡi bằng kim loại dài 29 cm; bản cong rộng 4 cm, chuôi bằng gỗ màu vàng dài 14,5 cm, phần lưỡi dao được dán băng dính đen dài 2cm gần chuôi dao kèm theo một bao bọc dao bằng gỗ màu vàng dài 30,5 cm; rộng 6cm, dày 2,5cm một đầu được bọc tôn màu trắng rộng 01cm, dán băng dính đen dài 21cm, trên bao được gắn một miếng da màu đen bằng 03 đinh sắt và 01 chiếc đèn pin màu đen dài 16,5cm trên thân có chữ POLICE, HY-C6 là hung khí A sử dụng để gây thương tích cho anh D, là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội; 01 con dao chuôi gỗ dài 16cm, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, bản cong rộng 06 cm kèm theo một bao bọc dao bằng gỗ dài 44 cm, rộng 7cm, dày 2,5cm là con dao của anh D định dùng gây thương tích cho A; 01 thanh tuýp sắt dài 75cm, đường kính 2,5cm, 1 đầu được bọc vải đen gắn bằng băng dính trắng dài 17cm. Tất cả những vật chứng trên không có giá trị sử dụng tịch thu cho tiêu huỷ.

01 chiếc điện thoại AVIO(A45) màu đen, số imei: 353111120058035, gắn thẻ sim thuê bao số 0906086042 của anh D thì trả lại cho anh D.

Về án phí: Bị cáo còn phải chịu án phí theo Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng: khoản 2 Điều 104; điểm b, p, đ khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 144/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3, Điều 7; khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015; khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho Nguyễn Văn A ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo A cho UBND xã Y, huyện G, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

4. Về trách nhiệm dân sự: Hoàn trả Anh D số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai số 002316 do ông Q nộp thay A tại Chi cục THADS huyện Tiên Lữ ngày 08/6/2017.

5. Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao mèo lưỡi bằng kim loại dài 29 cm; bản cong rộng 4 cm; 01 chuôi bằng gỗ màu vàng dài 14,5 cm, phần lưỡi dao được dán băng dính đen dài 2cm gần chuôi dao; 01 bao bọc dao bằng gỗ màu vàng dài 30,5 cm, rộng 6cm, dày 2,5cm một đầu được bọc tôn màu trắng rộng 01cm, dán băng dính đen dài 21cm,

trên bao được gắn một miếng da màu đen bằng 03 đinh sắt; 01 chiếc đèn pin màu đen dài 16,5cm trên thân có chữ POLICE, HY-C6; 01 con dao chuôi gỗ dài 16cm, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, bản cong rộng 06 cm; 01 bao bọc dao bằng gỗ dài 44 cm, rộng 7cm, dày 2,5cm; 01 thanh tuýp sắt dài 75cm, đường kính 2,5cm, 1 đầu được bọc vải đen gắn bằng băng dính trắng dài 17cm.

- Trả lại anh D: 01 chiếc điện thoại AVIO(A45) màu đen, số imei: 353111120058035, gắn thẻ sim thuê bao số 0906086042.

6. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A còn phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà C; vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đ. Báo cho những người có mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người vắng mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Cơ quan CSĐT huyện
- Bị cáo
- Người bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Ngọc Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

